

Số 21/2018/QĐST-KDTM

Từ Sơn, ngày 12 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 39/2018/TLST- KDTM ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đình T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Ninh II.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn B; Chức vụ: Quyền Trưởng phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Ninh II; Địa chỉ: phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1969, bà Trần Thị N, sinh năm 1973; Trú quán: Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị N, sinh năm 1994; Trú quán: Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn T, bà Trần Thị N phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 20/8/2018 là 713.950.092 đồng, trong đó nợ gốc là 423.200.000đ và nợ lãi 290.450.092 đồng; cộng tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Phương án trả nợ cụ thể: Ông T, bà N trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông

thôn Việt Nam số tiền 30.000.000đ vào ngày 25/12/2018, số tiền còn lại trả mỗi tháng 10.000.000đ vào ngày 25 hàng tháng tính từ tháng 01 năm 2019. Hạn thanh toán cuối cùng toàn bộ khoản nợ là ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Nếu ông T, bà N không trả được tiền thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 111, tờ bản đồ số 23, diện tích 130m² và toàn bộ công trình xây dựng trên đất ở thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố Đ, phường C, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Văn T, bà Trần Thị N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20 ngày 11/01/2011 tại phòng công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất này hiện nay là thửa số 139, tờ bản đồ số 42, diện tích 133,5m². Trên đất có 01 nhà 2 tầng, tường chịu lực, sàn bê tông cốt thép, diện tích sàn 141,3m², mái vẩy lợp tôn có diện tích 13,5m² và có 01 cây khế đường kính gốc 25cm. Từ khi thế chấp đến nay, nhà đất này vẫn giữ nguyên hiện trạng không có thay đổi gì. Diện tích thửa đất có sự thay đổi từ 130m² thành 133,5m² là do kỹ thuật đo đạc hai thời điểm khác nhau, thực tế các cạnh của thửa đất không có sự thay đổi.

- Về án phí: Ông T, bà N phải chịu 16.279.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.279.000đ theo biên lai thu số AA/2013/03435 ngày 13/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Từ Sơn;
- CCTHADS TX Từ Sơn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Sướng